

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 04 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và 03 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 22/TTr-SKHĐT ngày 16/02/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 04 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và 03 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư theo Quyết định số 40/QĐ-BKHĐT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và huỷ công khai trong lĩnh vực đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (*Phụ lục I, II kèm theo*).

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (Phòng CNTT);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Văn phòng UBND tỉnh (phòng KTTH, HCQT);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Thành

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ
KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 99 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)



TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
TTHC đã được công bố tại Quyết định số 621/QĐ-UBND, ngày 15/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh						
01	1.008423.000.0 0.00.H21	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	- Chương trình đầu tư công: Không quá 20 ngày; - Dự án nhóm A: Không quá 15 ngày; - Dự án nhóm B, C: Không quá 10 ngày	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công (Quầy số 14 Sở Kế hoạch và Đầu tư) Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP.Pleiku, Gia Lai.	Không	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP.
02	2.001991.000.0 0.00.H21	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án	Không quá 20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP.
03	2.002053.000.0 0.00.H21	Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký kết điều ước quốc tế cụ thể, thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi		Không	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP.
04	2.002050.000.0 0.00.H21	Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hằng năm	Không có		Không	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP.

PHỤ LỤC II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 99 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)



STT	Mã TTHC trên CSDL Quốc gia về TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
TTHC đã được công bố tại Quyết định số 621/QĐ-UBND, ngày 15/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.			
01	1.008411.000.00.00.H21	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	- Luật Đầu tư công - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP.
02	2.001932.000.00.00.H21	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản (cấp tỉnh)	
03	2.000045.000.00.00.H21	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại (Cấp tỉnh)	

Đỗ Văn Sơn